

Số: 200 /TTr-UBND

Tam Kỳ, ngày 27 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Phê duyệt danh mục công trình đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG
xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Tam Kỳ**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Tam Kỳ.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và sửa đổi, bổ sung ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh; tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ, huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước các cấp cho các nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 từ nguồn ngân sách trung ương cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Về việc phân bổ kinh phí cho các địa phương để hỗ trợ di dời trụ điện, trụ viễn thông sau khi mở rộng đường xây dựng nông thôn mới,



UBND thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố danh mục công trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Tam Kỳ, với các nội dung sau:

1. Danh mục công trình:

Tổng cộng 20 công trình: Xã Tam Phú 05 công trình; xã Tam Thanh 04 công trình; xã Tam Thăng 05 công trình; xã Tam Ngọc 06 công trình.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới các xã.

3. Nguồn vốn thực hiện:

Tổng nguồn vốn thực hiện 16.778.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười sáu tỷ, bảy trăm bảy mươi lăm triệu đồng*), trong đó:

- Ngân sách trung ương và tỉnh: 11.101.704.000 đồng (*tại Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam*).

- Ngân sách thành phố (*nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ thu tiền sử dụng đất lẻ, thu hợp thức hóa đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn xã, nguồn dự phòng, ...*) và nguồn vốn hợp pháp khác (*người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, ...*): 5.677.000.000 đồng.

4. Thời gian thực hiện:

- Năm 2022 thực hiện 05 công trình: Xã Tam Phú 01 công trình; xã Tam Thanh 01 công trình; xã Tam Thăng 01 công trình; xã Tam Ngọc 02 công trình (*nguồn trung ương và tỉnh đã được phân bổ tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 và Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh*).

- Năm 2023 thực hiện 05 công trình: Xã Tam Phú 01 công trình; xã Tam Thanh 02 công trình; xã Tam Thăng 01 công trình; xã Tam Ngọc 01 công trình.

- Năm 2024 thực hiện 04 công trình: Xã Tam Phú 01 công trình; xã Tam Thanh 01 công trình; xã Tam Thăng 01 công trình; xã Tam Ngọc 01 công trình.

- Năm 2025 thực hiện 03 công trình: Xã Tam Phú 01 công trình; xã Tam Thăng 01 công trình; xã Tam Ngọc 01 công trình.

- 03 công trình di dời trụ điện, trụ viễn thông sau khi mở rộng đường xây dựng nông thôn mới tại xã Tam Phú, xã Tam Thăng và xã Tam Ngọc thực hiện từ 2023-2025 khi tỉnh phân bổ nguồn.

(*Kèm theo phụ lục chi tiết*)

Kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định././

Nơi nhận:

- Như trên;
- TVTU, TT.HĐND thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Các Đại biểu HĐND thành phố;
- Các phòng ban, đơn vị thành phố;
- UBND các xã, phường;
- CPVP, CV;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Nam

**Phụ lục: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Tờ trình số 2.00/TTr-UBND ngày 27/9/2022 của UBND thành phố Tam Kỳ)

TT	Địa phương/Tên danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Đề xuất đơn vị làm Chủ đầu tư	Quy mô	Dự kiến vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn				Thời gian thực hiện
						NS trung ương	NS tỉnh	NS th.phố	NS xã, nguồn khác	
	Tổng cộng				16.778	10.450	650	5.677		
I	XÃ TAM PHÚ				4.089	2.612	250	1.227	-	
1	Mương thoát nước Tổ 3, thôn Quý Ngọc, xã Tam Phú	Tổ 3, thôn Quý Ngọc, xã Tam Phú	BQL xây dựng NTM xã Tam Phú	Mương bằng BTCT, dài 600m	1.000	700		300		2022
2	Nâng cấp sân nền và tường rào Trường Mẫu giáo Anh Đào, xã Tam Phú.	Thôn Phú Thanh, xã Tam Phú	BQL xây dựng NTM xã Tam Phú	Nâng cấp sân nền và tường rào Trường Mẫu giáo Anh Đào	1.000	700		300		2023
3	Ao thu gom nước nhĩ Tổ 4, thôn Phú Quý, xã Tam Phú	Thôn Phú Quý, xã Tam Phú	BQL xây dựng NTM xã Tam Phú	Bể thu, bể chứa rộng 200m ²	732	512		220		2024
4	Nhà văn hóa thôn Phú Bình, xã Tam Phú	Thôn Phú Bình, xã Tam Phú	BQL xây dựng NTM xã Tam Phú	Xây mới Nhà văn hóa thôn Phú Bình	1.000	700		300		2025
5	Di dời trụ điện, trụ viễn thông, xã Tam Phú	Xã Tam Phú	BQL xây dựng NTM xã Tam Phú	Di dời các trụ điện để mở nâng cấp, mở rộng đường giao thông	357		250	107		2023-2025
II	XÃ TAM THANH				4.650	2.612		2.038		
6	Chỉnh trang khuôn viên, cảnh quang và hệ thống thoát nước trường TH Ngô Gia Tự, xã Tam Thanh	Thôn Hòa Thượng, xã Tam Thanh.	BQL xây dựng NTM xã Tam Thanh	Chỉnh trang khuôn viên, cảnh quang trường, gồm: nâng nền sân, lát gạch, trồng cây xanh và hệ thống thoát nước sân trường.	1.100	770		330		2022
7	Hệ thống thoát nước từ nhà Ông Lờ đến nhà Ông Kết, thôn Tinh Thủy	Thôn Tinh Thủy, xã Tam Thanh.	BQL xây dựng NTM xã Tam Thanh	Xây dựng hệ thống thoát nước bằng BTCT, tiết diện (0,8x1,0)m, dài 250m	650	455		195		2023

TT	Địa phương/Tên danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Đề xuất đơn vị làm Chủ đầu tư	Quy mô	Dự kiến vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn				Thời gian thực hiện
						NS trung ương	NS tỉnh	NS th.phố	NS xã, nguồn khác	
8	Hệ thống thoát nước từ nhà Ông Lanh đến nhà Ông Ảnh, thôn Hòa Trung	Thôn Hòa Trung, xã Tam Thanh.	BQL xây dựng NTM xã Tam Thanh	Xây dựng hệ thống thoát nước bằng BTCT, tiết diện(0,8x1,0)m, dài 150m	400	280		120		2023
9	Nâng cấp Khu thể thao thôn Tinh Thủy	Thôn Tinh Thủy, xã Tam Thanh.	BQL xây dựng NTM xã Tam Thanh	Nâng cấp các hạng mục: khán đài, lót cỏ nhân tạo, hệ thống chiếu sáng, lưới bảo vệ, ...	2.500	1.107		1.393		2024
III	XÃ TAM THẮNG				3.948	2.613	150	1.184	-	
10	Nâng cấp trường rào, sân nền, tiểu hoa viên Trường Mẫu giáo Hoa Sen, xã Tam Thăng	Thôn Vĩnh Bình, xã Tam Thăng	BQL xây dựng NTM xã Tam Thăng	Xây mới trường rào xây bằng gạch, móng, trụ bằng BTCT, dài 100m; sân nền, tiểu hoa viên cảnh quang trước cổng trường.	1.000	700		300		2022
11	Nhà Văn hóa thôn Kim Đới, xã Tam Thăng	Thôn Kim Đới, xã Tam Thăng	BQL xây dựng NTM xã Tam Thăng	Xây mới nhà Văn hóa thôn Kim Đới	1.100	770		330		2023
12	Sân, nền Trường THCS Lê Lợi, xã Tam Thăng	Thôn Vĩnh Bình, xã Tam Thăng	BQL xây dựng NTM xã Tam Thăng	Nâng cao trình sân trường, lát gạch.	900	630		270		2024
13	Thủy lợi hóa đất màu Đồng Tổ 1, thôn Mỹ Cang, xã Tam Thăng	Thôn Mỹ Cang, xã Tam Thăng	BQL xây dựng NTM xã Tam Thăng	Đường dây hạ thế phục vụ thủy lợi đất màu với diện tích 15 ha	733	513		220		2025
14	Di dời trụ điện, trụ viễn thông, xã Tam Thăng	Xã Tam Thăng	BQL xây dựng NTM xã Tam Thăng	Di dời các trụ điện, trụ viễn thông để mở nâng cấp, mở rộng đường giao thông	215		150	65		2023-2025

TT	Địa phương/Tên danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Đề xuất đơn vị làm Chủ đầu tư	Quy mô	Dự kiến vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn				Thời gian thực hiện
						NS trung ương	NS tỉnh	NS th.phố	NS xã, nguồn khác	
IV	XÃ TAM NGỌC				4.091	2.612	250	1.228	-	
15	Di dời trụ điện, trụ viễn thông, xã Tam Ngọc (năm 2022)	Xã Tam Ngọc	BQL xây dựng NTM xã Tam Ngọc	Di dời các trụ điện, trụ viễn thông để mở nâng cấp, mở rộng đường giao thông	215		150	65		2022
16	Sửa chữa Trường Mẫu giáo Măng Non, xã Tam Ngọc	Thôn Hòa Lang, xã Tam Ngọc	BQL xây dựng NTM xã Tam Ngọc	Sửa chữa các hư hỏng để chống thấm	667	467		200		2022
17	Nâng cấp sân bóng đá trường TH Trần Quý Cáp, xã Tam Ngọc	Thôn Ngọc Bích, xã Tam Ngọc	BQL xây dựng NTM xã Tam Ngọc	Nâng cấp sân bóng đá trường	865	606		260		2023
18	Sửa chữa nhà văn hóa; bổ sung trồng hoa, cây xanh, bóng mát; nâng cấp điểm vui chơi cho người già và trẻ em tại thôn Thọ Tân, Ngọc Bích, Đồng Hành và Đồng Phú.	Thọ Tân, Ngọc Bích, Đồng Hành, Đồng Phú, xã Tam Ngọc	BQL xây dựng NTM xã Tam Ngọc	Sửa chữa nhà văn hóa; bổ sung trồng hoa cây xanh, bóng mát; nâng cấp điểm vui chơi cho người già và trẻ em tại thôn Thọ Tân, Ngọc Bích, Đồng Hành và Đồng Phú.	1.100	770		330		2024
19	Nâng cấp Nhà văn hóa đa năng và khu thể thao xã Tam Ngọc	Xã Tam Ngọc	BQL xây dựng NTM xã Tam Ngọc	Nâng cấp Nhà văn hóa đa năng xã, khu thể thao xã.	1.100	770		330		2025
20	Di dời trụ điện, trụ viễn thông, xã Tam Ngọc	Xã Tam Ngọc	BQL xây dựng NTM xã Tam Ngọc	Di dời các trụ điện để mở nâng cấp, mở rộng đường giao thông	144		100	44		2023 2025